TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày: 25- 8- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Cảnh

2. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên tòa*: Ông Trần Minh Hải Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở UBND xã T, huyện A xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/TLST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn Đ, sinh năm: 1989 tại xã T, huyện A , tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; số CMND/số hộ chiếu, số căn cước công dân: 371910768; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Văn K và bà Quách Thị Đ; vợ: Võ Thị Cà T; con: có 01 người con; tiền sự: Có hai tiền sự, ngày 13/12/2016, bị Công an huyện An Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 1.000.000đ, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 13/12/2016, Công an huyện An Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác"; tiền án: Không; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Biên từ ngày 07/02/2017 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07/01/1998 tại xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; số CMND/số hộ chiếu, số căn cước công dân: 371874653; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; vợ: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Biên từ ngày 14/01/2017 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Anh **Trần Hồng L**, sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Anh **Lâm Văn P**, sinh năm: 1994. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Chị **Lâm Thị Cẩm V**, sinh năm: 1979. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Bà **Phạm Thị Hồng C**, sinh năm: 1960. (Có mặt tại phiên tòa)

Cùng nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1979. (Có mặt tại phiên tòa)

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Chị **Võ Thị Mỹ D**, sinh năm: 1988. (Có mặt tại phiên tòa)

Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1988. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh **Tạ Nhật D**, sinh năm: 1999. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng trú tại: Ấp T, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Phạm Văn L**, sinh năm: 1963 (Vắng mặt tại phiên tòa)

4. Chị **Huỳnh Thị Đ**, sinh năm: 1982. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng trú tại: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/01/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chở Võ Văn Đ, Nguyễn Hoàng P điều khiển xe mô tô chở Tạ Nhật D đến nhà Cao Văn T (Duốn), thuộc ấp R, xã T để uống rượu. Khi T điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến nhà Phạm Văn L, trú cùng ấp R – T, thì Đ xuống xe đi vào nhà hỏi anh L "nhà của T ở đâu" thì L trả lời không biết, nên Đ tức giận nhặt 01 khối xi măng đông cứng ném vào nhà L, khối xi măng rơi trúng vào gáy của Trần Hồng L đang uống nước và chơi game bắn cá tại đây, nhưng L không bị thương. Lúc này, L nói với Đ "anh có làm gì đâu mà chọi anh, em trai", Đ tiếp tục nhặt 01 khối xi măng đông cứng, nặng 2,04kg, chỗ dài nhất 17cm, chỗ rộng nhất là 12cm, có nhiều góc cạnh nham nhở ném trúng vào cẳng tay trái của L làm L bị thương. Sau đó, Đ, P, T và D lên xe đi về nhà của Cao Văn T để uống rượu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong tại nhà của Cao Văn T, T điều khiển xe mô tô chở Đ, còn P điều khiển xe mô tô chở D đi về Thứ Nhất. Khi T điều khiển xe mô tô chở Đ đến đoạn đường trước nhà của Lâm Văn P, thuộc ấp Rạch Cốc, xã Tây Yên thì gặp xe mô tô do P điều khiển

chạy ngược chiều chở cháu Lâm Văn H – sinh năm 2005, lúc này Đ nhảy xuống xe và đi đến câu cổ P và hỏi "nhà mày ở đâu", P trả lời "nhà tao ở đây nè", Đ dùng tay đánh P trúng vào đầu 01 cái, P vùng vẫy bỏ chạy vào sân, còn H bỏ chạy vào nhà. Lúc này, P điều khiển xe mô tô chạy đến nhìn thấy Đ rược đánh P nên P tháo dây thắt lưng (dây nịt) rược đánh P, P sử dụng đầu dây thắt lưng có gắn kim loại trúng 01 cái vào lưng của P. Ngay sau đó, Đ nhặt đoạn cây gỗ gần đó, đánh trúng P nhiều cái vào đầu, P bỏ chạy thì Đ nắm áo lại, P liền nhặt 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 80cm, đặc điểm cây vuông, P cầm cây bằng tay phải đánh từ trên xuống trúng vào đầu của P làm P bị thương, đoạn cây gỗ bị gãy. P và Đ tiếp tục nhặt đoạn cây gỗ đánh từ trên xuống liên tiếp trúng vào người của P nhiều cái. Lúc này, Phạm Thị Hồng C và Lâm Thị Cẩm V đến can ngăn thì Đ tiếp tục sử dụng cây đánh trúng vào người của Cúc làm Cúc bị thương ở vùng mặt gò má phải, giữa cằm, cánh chậu trái, cẳng tay phải, gối trái và cẳng chân phải; còn Vân bị thương ở vùng gò má phải, gò má trái khủy trái, cẳng tay trái, cổ tay trái, cánh tay phải, cẳng tay phải, cẳng tay trái, cẳng tay phải, đùi trái, gối trái, cẳng chân trái, đùi phải và cẳng chân phải. Sau đó, được mọi người can ngăn, Đ và P điều khiển xe chạy đi về nhà. Còn P bị ngất xỉu được người thân đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu và điều trị. Sau khi bị đánh, Lâm Văn P, Phạm Thị Hồng C, Lâm Thị Cẩm V và Trần Hồng L đã có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Đ và P về hành vi cố ý gây thương tích.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) khối xi măng khô, cứng, màu xám – trắng không rõ hình dạng, có trọng lượng 2,04kg; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 47cm, kích thước các cạnh là 4,5cm x 2,5cm; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 76cm, kích thước các cạnh là 2,4cm x 2,5cm; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 83cm, một đầu có đóng đinh (kích thước các cạnh đầu có đóng đinh là 4cm x 3,5cm), kích thước các cạnh đầu không đóng đinh là 4cm x 3,8cm; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 56,8 cm, kích thước các cạnh là 4,8cm x 2,2cm, trên thân có 03 lỗ hình chữ nhật; 01 (một) dây thắt lưng (không đầu) dài 111cm, màu vàng, trên bề mặt thắt lưng có dòng chữ ITALY; 01 (một) đầu thắt lưng bằng kim loại, màu trắng, hình 2 chữ a đối xứng nhau; 01 chiếc dép quai kẹp bên trái, màu đen, trên thân dép có chữ EU 20, màu đỏ, trên gót có in hình quả bóng màu trắng – đen, phía dưới có dòng chữ FRANCE màu đỏ và chữ GREENDAY màu trắng, trên quai có in số 1892; 01 chiếc dép quai kẹp bên phải, màu đen, trên thân dép có chữ RO 16, màu đỏ, trên gót có in hình quả bóng màu trắng – đen, phía dưới có dòng chữ FRANCE màu đỏ và chữ GREENDAY màu trắng, trên quai có in số 1892; 01 (một) nón lưỡi trai, màu trắng, trên nón có thêu dòng chữ Andy Warhol màu nâu phía trước, trên lưỡi trai

có vết màu nâu; 01 (một) áo thun màu xanh, nhãn hiệu TOMMY, size M, MADE IN VIETNAM, trên áo có nhiều vết nâu sậm; 01 (một) áo khoác nữ, có in hình bông hoa, phía sau có 01 cái nơ; 01 (một) ống cuốn tóc, loại có xốp màu tím.

* Kết quả giám định pháp y về thương tích tại Công văn số 72/KL-PY ngày 13/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Trần Hồng L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng cẳng tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày có góc cạnh, vật chứng gửi giám định (khối xi măng) gây ra được thương tích trên.

* Kết quả giám định pháp y về thương tích tại Công văn số 78/KL-PY ngày 15/02/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Phạm Thị Hồng C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hiện tại vùng đầu, vùng ngực và lưng không thấy dấu vết thương tích bên ngoài do đả thương.

- Chấn thương bầm tụ máu vùng mặt – gò má phải, cằm, cánh chậu trái và tay chân hai bên.

- Sẹo phần mềm mặt sau cẳng tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (Bảy phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích ở mặt trong 1/3 trên và mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải và các thương tích còn lại do vật tày có cạnh gây nên.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

* Kết quả giám định pháp y về thương tích tại Công văn số 79/KL-PY ngày 15/02/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Lâm Thị Cẩm V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hiện tại vùng đầu, vùng ngực và lưng không thấy dấu vết thương tích bên ngoài do đả thương.

- Nhiều vết thương bầm tụ màu vùng gò má trái, gò má phải, khuỷu tay trái, cổ tay trái, cánh tay phải, cẳng tay phải, gối trái, cẳng chân trái và cẳng chân phải. Sẹo phần mềm vùng cẳng tay trái (vết 4), cẳng tay phải (vết 7), cẳng tay trái (vết 8), đùi

trái (vết 10), gối trái (vết 11), cẳng chân trái (vết 15) và đùi phải (vết 18).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (Bảy phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng cẳng tay trái (vết 4), cẳng tay phải (vết 7), cẳng tay trái (vết 8), đùi trái (vết 10), gối trái (vết 11), cẳng chân trái (vết 15) và đùi phải (vết 18) do vật tày có góc cạnh gây nên.

4. Thương tích không ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

* Kết quả giám định pháp y về thương tích tại Công văn số 136/KL-PY ngày 20/3/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Lâm Văn P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ lún nhiều mảnh xương sọ vùng thái dương phải, được phẫu thuật mở nắp sọ. Dập và mất ít mô não vùng đỉnh phải. Sẹo xơ cứng vùng thái dương đỉnh phải và vùng đỉnh phải (sẹo mổ dẫn lưu).

- Hiện tại vùng tứ chi không thấy dấu vết thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại ở:

- Vùng đầu là: 42% (Bốn mươi hai phần trăm).

- Tứ chi là: 0% (Không phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 42% (Bốn mươi hai phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

- Vật chứng gửi giám định: 04 khúc gỗ (vật chứng số 1, 2, 3, 4) đều có khả năng gây được thương tích trên.

- Vật chứng gửi giám định: Dây thắt lưng (vật chứng số 5) và đầu dây thắt lưng (vật chứng số 6) không gây ra được thương tích trên.

5. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ, nhưng gây hạn chế chức năng bảo vệ hộp sọ mức độ ít.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng P đã thỏa thuận và bồi thường xong số tiền thuốc cho những người bị hại Lâm Văn P, Phạm Thị Hồng C và Lâm Thị Cẩm V với số tiền là 16.150.000đ; gia đình bị cáo Võ Văn Đ đã thỏa thuận và bồi thường xong số tiền thuốc cho những người bị hại Lâm Văn P, Phạm Thị Hồng C và Lâm Thị Cẩm V với số tiền là 13.000.000đ. Người bị hại Trần Hồng L không yêu cầu bị cáo Võ Văn Đ phải bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 32/CT - VKS ngày 03/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Võ Văn Đ, Nguyễn Hoàng P về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của các bị cáo Võ Văn Đ, Nguyễn Hoàng P đã có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 BLHS (Thuộc trường hợp dùng hung khi nguy hiểm và có tính chất côn đồ), nên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Đ từ 07 đến 08 năm tù.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 04 đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Hoàng P đã thỏa thuận và tác động gia đình bồi thường xong số tiền thuốc cho người bị hại Lâm Văn P với số tiền là 16.150.000 đồng, người bị hại Lâm Văn P không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Võ Văn Đ đã thỏa thuận và tác động gia đình bồi thường xong tiền thuốc cho người bị hại Lâm Văn P với số tiền là 13.000.000 đồng, người bị hại Lâm Văn P không yêu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại Phạm Thị Hồng C và Lâm Thị Cẩm V không yêu cầu các bị cáo Võ Văn Đ và nguyễn Hoàng P phải bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại Trần Hồng L không yêu cầu bị cáo Võ Văn Đ phải bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị N xác định chị Nguyễn Thị N đã đứng ra tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Hoàng P số tiền 16.150.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên. Chị Võ Thị Mỹ D xác định chị Võ Thị Mỹ D đã đứng ra tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Võ Văn Đ số tiền 13.000.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án gồm: 01 (một) khối xi măng khô, cứng, màu xám – trắng không rõ hình dạng, có trọng lượng 2,04kg; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 47cm, kích thước các cạnh là 4,5cm x 2,5cm; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 76cm, kích thước các cạnh là 2,4cm x 2,5cm; 01 (một) thanh gỗ có

4 cạnh, dài 83cm, một đầu có đóng đinh (kích thước các cạnh đầu có đóng đinh là 4cm x 3,5cm), kích thước các cạnh đầu không đóng đinh là 4cm x 3,8cm; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 56,8 cm, kích thước các cạnh là 4,8cm x 2,2cm, trên thân có 03 lỗ hình chữ nhật; 01 (một) dây thắt lưng (không đầu) dài 111cm, màu vàng, trên bề mặt thắt lưng có dòng chữ ITALY; 01 (một) đầu thắt lưng bằng kim loại, màu trắng, hình 2 chữ a đối xứng nhau; 01 chiếc dép quai kẹp bên trái, màu đen, trên thân dép có chữ EU 20, màu đỏ, trên gót có in hình quả bóng màu trắng – đen, phía dưới có dòng chữ FRANCE màu đỏ và chữ GREENDAY màu trắng, trên quai có in số 1892; 01 chiếc dép quai kẹp bên phải, màu đen, trên thân dép có chữ RO 16, màu đỏ, trên gót có in hình quả bóng màu trắng – đen, phía dưới có dòng chữ FRANCE màu đỏ và chữ GREENDAY màu trắng, trên quai có in số 1892; 01 (một) nón lưỡi trai, màu trắng, trên nón có thêu dòng chữ Andy Warhol màu nâu phía trước, trên lưỡi trai có vết màu nâu; 01 (một) áo thun màu xanh, nhãn hiệu TOMMY, size M, MADE IN VIETNAM, trên áo có nhiều vết nâu sậm; 01 (một) áo khoác nữ, có in hình bông hoa, phía sau có 01 cái nơ; 01 (một) ống cuốn tóc, loại có xốp màu tím, do không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại.

Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi Viện kiểm sát luận tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra biết ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, vào khoảng 20 giờ ngày 12/01/2017, Võ Văn Đ đi xe mô tô đến nhà anh Phạm Văn L, trú tại ấp Rạch Cốc, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, tìm T (không rõ nhân thân) để đánh nhưng không gặp nên Đ tức giận nhặt 01 khối xi măng đông cứng, nặng 2,04kg, chỗ dài nhất 17cm, chỗ rộng nhất là 12cm, có nhiều góc cạnh nham nhở ném trúng vào cẳng tay trái của Trần Hồng L làm L bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi Đ, P, Nguyễn Văn T và D uống rượu tại nhà của Cao Văn T ở ấp R, xã T – huyện A, T điều khiển xe mô tô chở Đ, còn P điều khiển xe mô tô chở D chạy về ấp T, xã T, khi đến nhà của Lâm Văn P ngụ cùng ấp R – T thì gặp P điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều chở cháu Lâm Văn H – sinh năm 2005. Đ dùng tay đánh vào đầu của P 01 cái, P bỏ chạy vào nhà, Đ tiếp tục chạy theo dùng đoạn cây gỗ dài khoảng 70 – 80cm và P sử dụng đoạn cây gỗ dài khoảng 80cm đánh nhiều cái trúng vào đầu của P làm P bị thương ở vùng thái dương phải, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 42%. Do thấy P bị đánh nên Phạm Thị Hồng C và Lâm Thị Cẩm V đến can ngăn thì bị Đ tiếp tục dùng đoạn cây gỗ dài khoảng 70cm – 80cm đánh trúng vào người Cúc làm Cúc bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07% và đánh trúng vào người Vân làm Vân bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07%.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, truy tố các bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp dùng hung khi nguy hiểm và có tính chất côn đồ) là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Văn Đ và Nguyễn Hoàng P, là hết sức nguy hiểm, tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ, các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức việc dùng cây gỗ là loại hung khí nguy hiểm tác động vào thân thể của người khác sẽ dẫn đến bị thương tích hoặc có thể dẫn đến chết người, nhưng vì bản chất hung hãng, cố tình thực hiện, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật, các bị cáo đã dùng cây gỗ đánh nhiều nơi trên thân thể của người bị hại gây thương tích cho nhưng người bị hại Lâm Văn P với tỷ lệ thương tật là 42%, Phạm Thị Hồng C là 07%, Lâm Thị Cẩm V là 07% . Riêng đối với bị cáo Võ Văn Đ, ngoài gây ra thương tích cho các bị hại Lâm Văn P, Phạm Thị Hồng C và Lâm Thị Cẩm V thì bị cáo Võ Văn Đ còn dùng đá ném gây thương tích cho bị hại Trần Hồng L với tỷ lệ thương tật là 03%, bản thân bị cáo Võ Văn Đ trước đó đã có 2 tiền sự cụ thể ngày 13/12//2016, bị Công an huyện An Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 1.000.000 đồng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; ngày 13/12/2016 Công an huyện An Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác"; ngoài 2 tiền án nêu trên thì ngày 18/6/2012 bị cáo Võ Văn Đ còn bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 1287/QĐ-UBND đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Nhưng bản thân bị cáo Võ Văn Đ không biết tu dưỡng bản thân, sống tuân thủ pháp luật, mà bị cáo còn tiếp tục phạm

tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, không những gây thương tích cho bị hại mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần thiết phải áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự xét xử các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người sống biết tuân thủ pháp luật, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận hành vi sai trái của mình; các bị cáo đã tác động cho gia đình bồi thường thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo, các bị hại có đơn xin bãi nại, tại phiên tòa các bị hại có mặt cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trên cơ sở tính chất và mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Hoàng P đã thỏa thuận và tác động gia đình bồi thường xong số tiền thuốc cho người bị hại Lâm Văn P với số tiền là 16.150.000 đồng, người bị hại Lâm Văn P không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Võ Văn Đ đã thỏa thuận và tác động gia đình bồi thường xong tiền thuốc cho người bị hại Lâm Văn P với số tiền là 13.000.000 đồng, người bị hại Lâm Văn P không yêu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại Phạm Thị Hồng C và Lâm Thị Cẩm V không yêu cầu các bị cáo Võ Văn Đ và nguyễn Hoàng P Nguyễn Hồng P phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại Trần Hồng L không yêu cầu bị cáo Võ Văn Đ phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị N xác định chị Nguyễn Thị N đã đứng ra tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Hoàng P số tiền 16.150.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên. Chị Võ Thị Mỹ D xác định chị Võ Thị Mỹ D đã đứng ra tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Võ Văn Đ số tiền

13.000.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án gồm: 01 (một) khối xi măng khô, cứng, màu xám – trắng không rõ hình dạng, có trọng lượng 2,04kg; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 47cm, kích thước các cạnh là 4,5cm x 2,5cm; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 76cm, kích thước các cạnh là 2,4cm x 2,5cm; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 83cm, một đầu có đóng đinh (kích thước các cạnh đầu có đóng đinh là 4cm x 3,5cm), kích thước các cạnh đầu không đóng đinh là 4cm x 3,8cm; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 56,8 cm, kích thước các cạnh là 4,8cm x 2,2cm, trên thân có 03 lỗ hình chữ nhật; 01 (một) dây thắt lưng (không đầu) dài 111cm, màu vàng, trên bề mặt thắt lưng có dòng chữ ITALY; 01 (một) đầu thắt lưng bằng kim loại, màu trắng, hình 2 chữ a đối xứng nhau; 01 chiếc dép quai kẹp bên trái, màu đen, trên thân dép có chữ EU 20, màu đỏ, trên gót có in hình quả bóng màu trắng – đen, phía dưới có dòng chữ FRANCE màu đỏ và chữ GREENDAY màu trắng, trên quai có in số 1892; 01 chiếc dép quai kẹp bên phải, màu đen, trên thân dép có chữ RO 16, màu đỏ, trên gót có in hình quả bóng màu trắng – đen, phía dưới có dòng chữ FRANCE màu đỏ và chữ GREENDAY màu trắng, trên quai có in số 1892; 01 (một) nón lưỡi trai, màu trắng, trên nón có thêu dòng chữ Andy Warhol màu nâu phía trước, trên lưỡi trai có vết màu nâu; 01 (một) áo thun màu xanh, nhãn hiệu TOMMY, size M, MADE IN VIETNAM, trên áo có nhiều vết nâu sậm; 01 (một) áo khoác nữ, có in hình bông hoa, phía sau có 01 cái nơ; 01 (một) ống cuốn tóc, loại có xốp màu tím, do không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Đ và Nguyễn Hoàng P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Đ 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 07/02/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 14/01/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Hoàng P đã thỏa thuận và tác động gia đình bồi thường xong số tiền thuốc cho người bị hại Lâm Văn P với số tiền là 16.150.000 đồng, người bị hại Lâm Văn P không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Võ Văn Đ đã thỏa thuận và tác động gia đình bồi thường xong tiền thuốc cho người bị hại Lâm Văn P với số tiền là 13.000.000 đồng, người bị hại Lâm Văn P không yêu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại Phạm Thị Hồng C và Lâm Thị Cẩm V không yêu cầu các bị cáo Võ Văn Đ và Nguyễn Hoàng P phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại Trần Hồng L không yêu cầu bị cáo Võ Văn Đ phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị N xác định chị Nguyễn Thị N đã đứng ra tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Hoàng P số tiền 16.150.000 đồng và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên. Chị Võ Thị Mỹ D xác định chị Võ Thị Mỹ D đã đứng ra tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Võ Văn Đ số tiền 13.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án gồm: 01 (một) khối xi măng khô, cứng, màu xám – trắng không rõ hình dạng, có trọng lượng 2,04kg; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 47cm, kích thước các cạnh là 4,5cm x 2,5cm; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 76cm, kích thước các cạnh là 2,4cm x 2,5cm; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 83cm, một đầu có đóng đinh (kích thước các cạnh đầu có đóng đinh là 4cm x 3,5cm), kích thước các cạnh đầu không đóng đinh là 4cm x 3,8cm; 01 (một) thanh gỗ có 4 cạnh, dài 56,8 cm, kích thước các cạnh là 4,8cm x 2,2cm, trên thân có 03 lỗ hình chữ nhật; 01 (một) dây thắt lưng (không đầu) dài 111cm, màu vàng, trên bề mặt thắt lưng có dòng chữ ITALY; 01 (một) đầu thắt lưng bằng kim loại, màu trắng, hình 2 chữ a đối xứng nhau; 01 chiếc dép quai kẹp bên trái, màu đen, trên thân dép có chữ EU 20, màu đỏ, trên gót có in hình quả bóng màu trắng – đen, phía dưới có dòng chữ FRANCE màu đỏ và chữ GREENDAY màu trắng, trên quai có in số 1892; 01 chiếc dép quai kẹp bên phải, màu đen, trên thân dép có chữ RO 16, màu đỏ,

trên gót có in hình quả bóng màu trắng – đen, phía dưới có dòng chữ FRANCE màu đỏ và chữ GREENDAY màu trắng, trên quai có in số 1892; 01 (một) nón lưỡi trai, màu trắng, trên nón có thêu dòng chữ Andy Warhol màu nâu phía trước, trên lưỡi trai có vết màu nâu; 01 (một) áo thun màu xanh, nhãn hiệu TOMMY, size M, MADE IN VIETNAM, trên áo có nhiều vết nâu sậm; 01 (một) áo khoác nữ, có in hình bông hoa, phía sau có 01 cái nơ; 01 (một) ống cuốn tóc, loại có xốp màu tím, do không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Võ Văn Đ và Nguyễn Hoàng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2017). Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- *TAND Tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện An Biên, tỉnh;*
- *Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *THADS, HS;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu .*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Bình Đảo